

Số: /TB-SGDĐT

Điện Biên, ngày tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
Kết quả kiểm tra đầu năm học 2024 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 2381/KH-SGDĐT ngày 04/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kiểm tra công tác đầu năm học 2024- 2025; Quyết định số 1089/QĐ-SGDĐT, ngày 06/9/2024 của Sở GD&ĐT về thành lập đoàn kiểm tra công tác đầu năm học 2024-2025.

Sau khi xem xét báo cáo của các tổ kiểm tra, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả kiểm tra. Cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Năm học 2024 - 2025, ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV. Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong năm học trước, ngành Giáo dục xác định chủ đề năm học 2024 - 2025 là với chủ đề năm học là: “Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng”.

Toàn ngành Giáo dục và Đào tạo hiện có 15.760 người. Trong đó, CBQL là 1.239 người, nhà giáo: 12.060 người (so với định mức cần có 14.136 người, thiếu 2.076 người), nhân viên: 1.409, hợp đồng lao động là 819 người, các trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện là 124 người, công chức Sở GDĐT là 46 người, công chức các phòng GDĐT là 63 người. Cụ thể:

- Khối các phòng GDĐT (bao gồm giáo dục mầm non, tiểu học và THCS) tổng số có 13.684 người; trong đó CBQL là 1.130 người, nhà giáo: 10.631 người (so với định mức cần có 12.474 người, thiếu 1.843 người), nhân viên: 1.238, hợp đồng lao động là 685 người.

- Khối các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT (bao gồm các trường THCS&THPT, các trường THPT, các trung tâm và trường Cao đẳng) tổng số có 1.843 người; trong đó CBQL là 109 người, nhà giáo: 1.429 người (so với định mức cần có 1.662 người), nhân viên: 171, hợp đồng lao động là 134 người.

- Số giáo viên các môn đặc thù (tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật) tiểu học và THCS là 1.141 người, so với định mức còn thiếu 205 giáo viên, cụ thể:

+ Tiểu học: 636 giáo viên, so với định mức còn thiếu 108 giáo viên. Trong đó: môn tiếng Anh có 217 giáo viên, so với định mức còn thiếu 52 giáo viên; môn Tin học có 131 giáo viên, so với định mức còn thiếu 22 giáo viên; môn Âm nhạc

có 139 giáo viên, so với định mức còn thiếu 18 giáo viên; môn Mỹ thuật có 149 giáo viên, so với định mức còn thiếu 16 giáo viên;

+ THCS: 505 giáo viên, so với định mức còn thiếu 97 giáo viên. Trong đó: môn tiếng Anh có 207 giáo viên, so với định mức còn thiếu 44 giáo viên; môn Tin học có 118 giáo viên, so với định mức còn thiếu 21 giáo viên; môn Âm nhạc có 95 giáo viên, so với định mức còn thiếu 16 giáo viên; môn Mỹ thuật có 85 giáo viên, so với định mức còn thiếu 16 giáo viên;

Toàn ngành Giáo dục và Đào tạo có số CBQL, nhà giáo có trình độ đạt chuẩn đào tạo trở lên theo từng cấp học với tổng số là 12.900 người đạt 97,6%. Trong đó, Khối các phòng GD&ĐT 11.420 đạt 97,3% (giáo dục mầm non 4.272 người, giáo dục tiểu học 4.173 người, giáo dục THCS 2.975 người), cấp THPT 1.383/1.383 người đạt 100%, cao đẳng 97/97 người đạt 100%.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Kiểm tra tại các phòng Giáo dục và Đào tạo

1.1. Công tác tham mưu UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo

Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở GDĐT, các Phòng GDĐT đã tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo, giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo cho ngành giáo dục, cho các xã; tuyển dụng, hợp đồng, biệt phái, bố trí sắp xếp dạy học liên cấp, liên trường; giao số lớp, số học sinh và số lượng người làm việc cho các trường.

1.2. Triển khai thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT và UBND huyện, thị xã, thành phố, các Phòng GDĐT đã ban hành các văn bản hướng dẫn khai giảng; chỉ đạo các trường triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và dự thảo các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học các cấp học và các lĩnh vực công tác tới các trường.

1.3. Quy mô trường, lớp, học sinh; đội ngũ giáo viên

a) Kết quả triển khai

Một số phòng GDĐT đã làm tốt công tác huy động dân số trong độ tuổi đến trường; cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giao.

Một số phòng GDĐT đã kịp thời tham mưu UBND huyện trong việc tuyển dụng giáo viên như: huyện Điện Biên Đông, huyện Mường Ảng, huyện Mường Chà, huyện Nậm Pồ, huyện Tủa Chùa...

b) Hạn chế, khó khăn, bất cập

Kết quả huy động trẻ nhà trẻ (0-2 tuổi) ra lớp còn thấp chưa đạt kế hoạch UBND tỉnh giao (Mường Nhé thiếu 20,8%; Nậm Pồ thiếu 2,2%; Tủa Chùa thiếu 2,0%, Tuần Giáo thiếu 1,7%); Các huyện Mường Nhé, Nậm Pồ, Điện Biên Đông... thiếu giáo viên mầm non để thực hiện kế hoạch huy động trẻ ra lớp.

Thiếu giáo viên dạy tiếng Anh cấp tiểu học tại các huyện Điện Biên Đông, Nậm Pồ, Mường Nhé, Tủa Chùa.

Tỷ lệ giáo viên/lớp cấp tiểu học thấp tại huyện Tủa Chùa (1,34 giáo viên/lớp), Mường Nhé (1,23 giáo viên/lớp), Nậm Pồ (1,37 giáo viên/lớp).

Tại trường PTDTBT tiểu học và THCS Sen Thượng huyện Mường Nhé bố trí giáo viên tiếng Anh cấp tiểu học dạy tiếng Anh lớp 6,7,8,9 cấp THCS. Giáo viên Sinh dạy môn Tin học lớp 6,7,8,9.

So với định mức, một số huyện còn thiếu giáo viên, đặc biệt là giáo viên dạy môn Âm nhạc, Mĩ Thuật cấp THCS¹.

1.4. Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất

a) Công tác triển khai: Các phòng GDĐT đã chủ động tham mưu UBND huyện ưu tiên kinh phí và huy động các nguồn tài trợ nâng cấp, sửa chữa, xây mới phòng. Tuy nhiên, hệ thống phòng học được xây dựng trước đây đa số không đủ diện tích theo quy định. Hệ thống phòng học, nhà 3 cứng tại các cơ sở giáo dục thuộc một số huyện như Mường Nhé, Nậm Pồ, Mường Chà đã bắt đầu bị xuống cấp; phòng tin học, ngoại ngữ còn thiếu nhiều nhất là cấp tiểu học.

Các phòng GDĐT đã chỉ đạo các trường rà soát số lượng, thực trạng thiết bị hiện có; quyết định thanh lý hoặc đề nghị thanh lý thiết bị hư hỏng không thể nâng cấp, sửa chữa và đăng ký nhu cầu thiết bị bổ sung đảm bảo thiết bị tối thiểu phục vụ công tác dạy - học. Qua kiểm tra, hệ thống máy tính trong các phòng máy của các cơ sở giáo dục, đa số được trang cấp trước năm 2010 nên số lượng máy còn sử dụng được rất ít.

Các Phòng GDĐT triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT về hướng dẫn quy trình lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT, Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh và các Công văn hướng dẫn thực hiện của Sở GDĐT.

b) Khó khăn, hạn chế: Diện tích một số phòng học còn chật, hẹp khó khăn trong triển khai chương trình GDPT 2018. Một số trường chưa triệt để đưa học sinh lớp 3,4,5 về trung tâm do còn thiếu quỹ đất, chưa được đầu tư mới; phòng thư viện, phòng học bộ môn chủ yếu bố trí từ các phòng học thông thường, chưa đáp ứng diện tích theo quy định².

Nhiều đơn vị hiện đang tận dụng phòng học, nhà tạm để làm chỗ ở cho học sinh bán trú³.

¹ Huyện Tủa Chùa: thiếu 91 giáo viên Tiểu học, cấp THCS thiếu 85 giáo viên; huyện Tuần Giáo: còn thiếu 68 người (CBQL: 02, GV 56, NV 10); huyện Mường Nhé: Thiếu 06 cán bộ quản lý, 160 giáo viên (tỷ lệ GV/lớp: 1,3), thiếu 26 nhân viên, huyện Nậm Pồ: Thiếu 02 cán bộ quản lý, 137 giáo viên; huyện Điện Biên Đông: Toàn huyện thiếu 188 giáo viên. Trong đó: 157 giáo viên mầm non, 14 giáo viên tiểu học, 17 giáo viên THCS.

² Các trường Tiểu học: Pú Xí, Khong Hìn, Phình Sáng (Tuần Giáo); PTDTBT Mường Đùn, Sính Phình Số 2; PTDTBT Xá Nhè; PTDTBT Sín Chải (Tủa Chùa); PTDTBT Quảng Lâm, PTDTBT Mường Toong số 1 (Mường Nhé); PTDTBT Tia Đình, PTDTBT Chiềng Sơ (Điện Biên Đông).

³ Các trường: PTDTBT Tiểu học Mường Đùn, Tiểu học Sính Phình Số 2, PTDTBT Tiểu học Xá Nhè; PTDTBT Tiểu học Sín Chải, PTDTBT TH&THCS Lao Xã Phình, PTDTBT TH&THCS Huổi Sớ (Tủa Chùa); Tiểu học Luân Giới, THCS Keo Lôm, Tiểu học Noong U (Điện Biên Đông); PTDTBT THCS Nậm Kè, PTDTBT TH

Diện tích phòng ở chật chội chưa đảm bảo cho việc ở, sinh hoạt, học tập của học sinh; vượt nhiều lần so với quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học⁴.

Hệ thống nhà Vệ sinh cho học sinh Bán trú của nhiều trường PTDT Bán trú thiếu, chủ yếu là nhà tạm chưa đảm bảo vệ sinh; cá biệt là khu vệ sinh nhà bán trú của Trường PTDTBT THCS Mường Nhé hiện chưa có nhà vệ sinh.

Một số điểm trường chưa có điện lưới quốc gia: Tuần Giáo 14 điểm trường; huyện Điện Biên 37 điểm trường; Tủa Chùa 11 điểm trường; Mường Nhé 19 điểm trường; Điện Biên Đông 29 điểm trường; Mường Ảng 5 điểm trường (Huổi Háo A và B xã Ảng Tở, Pha Hún xã Xuân Lao, Nậm Cúm, Chan III xã Ngòi Cáy)...

Cơ sở vật chất, lớp học, trang thiết bị tuy đã được quan tâm đầu tư bổ sung song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhiều trường còn thiếu phòng học bộ môn, phòng chức năng và các công trình phụ trợ phục vụ cho sinh hoạt bán trú. Nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất, còn hạn chế do vậy công tác đầu tư thiết kế của phòng chưa được đồng bộ.

Công trình xây dựng 14 phòng học tại Trường PTDTBT tiểu học Chiềng Sơ huyện Điện Biên Đông chậm tiến độ gây khó khăn cho việc dạy và học của cơ sở giáo dục trong năm học 2024-2025.

Thiết bị dạy học lớp 3,4,5 tại huyện Nậm Pồ chưa được cung cấp cho các cơ sở giáo dục tiểu học ảnh hưởng đến việc thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Một số trường THCS thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông chưa có sách giáo khoa lớp 6 môn tiếng Anh cho học sinh học chương trình tiếng Anh 2006.

1.5. Công tác chỉ đạo thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục

Các Phòng GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị tham mưu với chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động trẻ mầm non, học sinh ra lớp đảm bảo kế hoạch góp phần duy trì, nâng cao các chỉ số PCGD, XMC đã đạt được⁵.

Mường Toong số 1 (Mường Nhé); Tiểu học Luân Giới, THCS Keo Lôm, PTDTBT THCS Nong U (Điện Biên Đông).

⁴ Các trường: THCS Thị trấn, PTDTBT THCS Mùn Chung, PTDTBT THCS Phình Sáng, PTDTBT TH&THCS Pú Xi (Tuần Giáo); PTDTBT TH Mường Đun, Tiểu học Sính Phình Số 2, PTDTBT TH Xá Nhè, PTDTBT TH Sín Chải, PTDTBT TH&THCS Lao Xá Phình, PTDTBT TH&THCS Huổi Sỏ (Tủa Chùa); PTDTBT Tiểu học Mường Toong số 1, PTDTBT TH Quảng Lâm (Mường Nhé); PTDTBT TH Chiềng Sơ (Điện Biên Đông)

⁵ Huyện Mường Nhé duy trì phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi 11/11 xã; duy trì 10/11 xã đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3; phân đầu công nhận xã Pá Mì đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3 vào tháng 12 năm 2024. Duy trì 7/11 xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3; phân đầu công nhận 4 xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3 vào tháng 12 năm 2024. Duy trì 11/11 xã và huyện duy trì đạt chuẩn XMC mức độ 2. Huyện Nậm Pồ duy trì phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 (14/14 xã). Duy trì 11/14 xã đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 3; phân đầu công nhận 3 xã đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 3 vào tháng 12 năm 2024. Duy trì 14/14 xã và huyện duy trì đạt chuẩn XMC mức độ 2. Huyện Điện Biên Đông duy trì phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 (14/14 xã). Duy trì 11/14 xã đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 3; phân đầu công nhận 3 xã (Keo Lôm, Phi

Chủ động rà soát các đơn vị đủ điều kiện kiểm định, công nhận mới, đến chu kỳ kiểm định, công nhận lại; xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia trong năm học.

Tham mưu UBND huyện, thị xã chỉ đạo phối hợp nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn; kinh phí hoạt động hằng năm của các TTHTCD được đảm bảo từ nguồn ngân sách của huyện.

1.6. Công tác chuẩn bị các điều kiện tổ chức tựu trường, khai giảng

Các phòng GDĐT đã ban hành các văn bản hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để tổ chức tựu trường, khai giảng năm học mới đảm bảo linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;

Nhanh chóng ổn định tư tưởng chính trị đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên từ đầu năm học; giữ vững khối đoàn kết nội bộ; quán triệt cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước;

Các trường PTDTBT, trường có học sinh ở bán trú và các trường tổ chức ăn cho học sinh chuẩn bị nơi ăn, chốn ở học sinh, đảm bảo tốt vệ sinh, an toàn thực phẩm; có phương án tổ chức nấu ăn ngay khi học sinh tới trường. Rà soát, sửa chữa các thiết bị điện tử, các đồ dùng thiết bị dạy học trong thư viện, phòng học bộ môn để sử dụng trong năm; Các trường phối hợp với gia đình học sinh và đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục đảm bảo sách giáo khoa cho học sinh trước khi vào năm học 2024-2025.

1.7. Các biện pháp đảm bảo an toàn trường học

Các phòng GDĐT đã quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện chỉ đạo các trường tổ chức vệ sinh trường, lớp sạch sẽ chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức các hoạt động dạy học cho năm học mới.

Các phòng GDĐT yêu cầu các trường thuộc quyền quản lý triển khai đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nội dung văn bản chỉ đạo của các cấp về thực hiện phòng, chống dịch bệnh trong trường học. Phối hợp chặt chẽ với trung tâm y tế xã, thị trấn trong việc hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

2. Kiểm tra tại các trường Trung học phổ thông

2.1. Quy mô trường, lớp

Các đơn vị duy trì ổn định số lớp học so với năm học 2023-2024. Kết quả tuyển sinh năm học 2024-2025 đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao; bình quân đạt 41 học sinh/lớp.

2.2. Thực trạng đội ngũ, tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên

100% các đơn vị có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và trên

chuẩn; đáp ứng được yêu cầu về công tác giảng dạy năm học 2024-2025;

2.3. Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người học, cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện các quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục triển khai công tác xã hội hóa giáo dục

Thực hiện chế độ chính sách đối với người học: các trường thực hiện theo quy định tại Nghị định 116/2016/NĐ-CP về quy định chính sách hỗ trợ cho học sinh; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Thủ tướng Chính Phủ quy định cơ chế thu, phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, quản lý học giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách đối với học sinh theo quy định hiện hành.

Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên: Các trường thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục theo đúng các văn bản hướng dẫn hiện hành: chi trả đầy đủ, kịp thời, đúng quy định chính sách đối với CBQLGVNV như: tiền lương, các khoản phụ cấp theo lương (bao gồm phụ cấp khu vực, phụ cấp ưu đãi, ...), nâng lương thường xuyên, trước thời hạn; nâng mức phụ cấp thâm niên; chi trả phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo, chế độ nghỉ phép, công tác phí...

Công khai trong lĩnh vực giáo dục: Các đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc một số nội dung công khai trong lĩnh vực giáo dục theo đúng các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Công tác xã hội hoá giáo dục: Tiếp tục tuyên truyền, vận động, kêu gọi các tổ chức, cá nhân trên địa bàn nhằm thu hút các nguồn lực phục vụ công tác giáo dục, tổ chức tuyên truyền trong đội ngũ CBGVNV, học sinh và phụ huynh học sinh.

Hiện tại, các đơn vị đang xây dựng kế hoạch xã hội hóa; sẽ triển khai thực hiện sau khi trao đổi, bàn bạc, thống nhất trong HĐGD và Ban đại diện phụ huynh học sinh.

2.4. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học

a) Triển khai thực hiện

Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường: Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, các đơn vị đã chủ động phân công nhiệm vụ trong Ban giám hiệu; xây dựng, ban hành kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với tình hình thực tế.

Xây dựng kế hoạch tổ chuyên môn: Ban giám hiệu các đơn vị đều đã ban hành văn bản chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch đầy đủ theo đúng các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

Xây dựng, phê duyệt phân phối chương trình các môn học: các tổ, nhóm chuyên môn đã tiến hành xây dựng phân phối chương trình phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị; sau đó được Tổ trưởng chuyên môn tổng hợp, trình Ban giám hiệu phê duyệt.

b) Hạn chế

Việc phê duyệt chương trình, kế hoạch giáo dục năm học; phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của một số Hội đồng trường chưa đúng quy trình theo quy định tại Điều lệ trường mầm non (MN Pá Vạt huyện Điện Biên Đông).

Kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học các cơ sở giáo dục chưa cụ thể hóa số tiết học và nội dung trải nghiệm các môn học theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

2.5. Công tác xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học, sách giáo khoa

a) Công tác xây dựng, quản lý, sử dụng CSVC

Cuối năm học 2023-2024 và ngay trong tháng 8/2024, các đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm kê, rà soát, tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất trường lớp học, các công trình phụ trợ, bổ sung các thiết bị cần thiết đảm bảo kịp thời phục vụ năm học mới.

Đa số các trường đủ phòng học cho học sinh học một ca, bàn ghế, bảng viết; trường có tường bao xung quanh, cổng trường đúng theo quy định, hệ thống điện, đèn chiếu sáng phục vụ tốt cho công tác dạy và học.

Hệ thống phòng chức năng và thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng phục vụ cho công tác dạy và học. Tuy nhiên, các trường THPT trên địa bàn toàn tỉnh hiện còn thiếu 112 phòng học chức năng.

b) Thiết bị, đồ dùng, SGK

Ngay từ cuối năm học 2023-2024, các đơn vị đã vận động học sinh ủng hộ lại SGK và kêu gọi các nhà hảo tâm ủng hộ học sinh sách giáo khoa mới theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 để phục vụ cho năm học 2024-2025. Đến thời điểm hiện tại, cơ bản các trường đều đáp ứng đủ nhu cầu SGK cho học sinh

Tuy nhiên, qua kiểm tra, số lượng máy tính trong các phòng tin còn sử dụng được tương đối thấp.

2.6. Kết quả huy động dân số trong độ tuổi đến trường; kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Huy động dân số trong độ tuổi đến trường

Các đơn vị đã làm tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương, phân công nhiệm vụ cho giáo viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động học sinh trong độ tuổi đến trường.

b) Kiểm định chất lượng giáo dục

Các đơn vị thực hiện nghiêm túc theo đúng các văn bản hướng dẫn hiện hành; một số đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện tự đánh giá; xây dựng kế hoạch, lộ trình trường đạt chuẩn quốc gia.

2.7. Công tác truyền thông về triển khai Chương trình GDPT 2018

Làm tốt công tác truyền thông về triển khai Chương trình giáo dục phổ

thông 2018 đối với lớp 12 năm học 2024-2025 trong họp cơ quan, họp giao ban. Tuyên truyền, thông báo tới học sinh và phụ huynh về việc lựa chọn môn học cho học sinh lớp 10 theo Chương trình phổ thông năm 2018.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh về chính sách hỗ trợ, chi phí học tập để sử dụng đúng mục đích; cam kết sử dụng chi phí hỗ trợ học tập để mua SGK.

2.8. Các biện pháp đảm bảo an toàn trường học

Nhìn chung các đơn vị đã cập nhật và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên, các ngành liên quan về công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh. Xây dựng các kế hoạch phù hợp thực với điều kiện thực tế nhà trường để thực hiện trong việc phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là phòng chống mưa lũ sau bão.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Các Phòng GDĐT đã tích cực chủ động trong công tác tham mưu UBND huyện, thị xã chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, chính quyền các xã, thị trấn cùng phối hợp trong công tác phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn. Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo hướng dẫn nhiệm vụ năm học các cấp học, các lĩnh vực công tác tới các trường; kịp thời nắm bắt và tháo gỡ các khó khăn cho các trường.

Các cơ sở giáo dục đã tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các lực lượng trên địa bàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, huy động học sinh ra lớp; huy động các nguồn lực tu sửa cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường điểm trường, trường trung tâm. Chủ động rà soát các điều kiện đảm bảo an ninh, an toàn trường học, đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, nhất là công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; phối hợp với phụ huynh học sinh chuẩn bị sách giáo khoa, vở viết cho học sinh (nhất là sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông mới). Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn chủ động triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để triển khai thực hiện năm học 2024-2025.

Đội ngũ cán bộ quản lý giáo viên cơ bản có trình độ đạt chuẩn, trên chuẩn; được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT, cụm sinh hoạt chuyên môn tổ chức. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ, của Sở GDĐT, phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục đã chủ động triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học... để triển khai thực hiện ngay khi bước vào năm học mới.

2. Tồn tại, hạn chế

a) Tính đến thời điểm hiện tại, tỷ lệ huy động dân số trong độ tuổi ra lớp với nhiều tiêu chí chưa đạt kế hoạch UBND tỉnh giao⁶. Tại nhiều cơ sở giáo dục, hệ thống phòng, lớp học được xây dựng lâu nên đã xuống cấp; lớp học được xây dựng

⁶ Huyện Mường Nhé thiếu 637 trẻ so với kế hoạch giao; Tỷ lệ trẻ/lớp thấp so với bình quân chung toàn tỉnh (21,4 trẻ/lớp; toàn tỉnh 23,2 trẻ/lớp).

theo thiết kế giai đoạn trước nên diện tích không đảm bảo theo quy định; thiếu phòng học bộ môn và nhiều công trình phụ trợ.

b) Số giáo viên Tiếng Anh cấp tiểu học còn thiếu so với định mức ảnh hưởng đến yêu cầu đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và triển khai dạy Tiếng Anh đối với học sinh tiểu học. Số phòng học Tiếng Anh, Tin học còn thiếu nhiều. Hệ thống máy tính của nhiều cơ sở giáo dục được trang bị từ lâu, tỷ lệ hết hạn sử dụng, đã hỏng cao gây khó khăn trong việc tổ chức các tiết dạy thực hành Tin học⁷.

c) Vẫn còn một số điểm trường chưa có điện lưới quốc gia nên còn khó khăn trong việc ứng dụng CNTT trong các hoạt động chăm sóc và tổ chức các hoạt động chăm sóc, dạy học, giáo dục học sinh.

d) Việc mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ năm học 2024-2025 theo quy định tại Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT, Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 06/2023/TT-BGDĐT còn chưa kịp thời⁸.

e) Hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa tại một số cơ sở giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo sắp xếp, lưu trữ chưa khoa học, chưa kịp thời khắc phục những tồn tại hạn chế mà đoàn kiểm tra của Bộ GDĐT đã chỉ ra trong Hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa, cụ thể:

- Hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa cấp Tiểu học tại một số đơn vị được kiểm tra (Sá Tổng, Mường Anh): chưa in, và ký theo quy định (đang lưu trên máy tính của Phó Hiệu trưởng phụ trách cấp Tiểu học); Quyết định thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của nhà trường thiếu viện dẫn căn cứ quan trọng ban hành (Quyết định 07/2024/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Công văn số 992/SGDĐT-GDTrH ngày 16/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai lựa chọn sách giáo khoa lớp 5,9,12 trong cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2024-2025. Việc lựa chọn sách giáo khoa tại tổ bộ môn chưa đảm bảo quy định tại khoản 2, Điều 7 Thông tư số 27/2023-TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về lựa chọn sách giáo khoa, cụ thể: chưa tổ chức cho toàn bộ giáo viên môn học của cơ sở giáo dục tham gia lựa chọn sách giáo khoa (Nhà trường chỉ yêu cầu 01 giáo viên/1 môn học tham gia các bước trong quy trình lựa

⁷ Huyện Nậm Pồ: Tỷ lệ giáo viên/lớp đạt 1,34 giáo viên (so với 1,5 giáo viên/lớp); toàn huyện còn thiếu 68 giáo viên tiểu học (12 giáo viên tiếng Anh); 18 giáo viên tiểu học chưa đạt trình độ Đại học theo quy định của Luật Giáo dục 2019; Thiết bị âm thanh cho các phòng học ngoại ngữ còn thiếu; chưa mua sắm bổ sung thiết bị lớp 3,4,5 chương trình GDPT 2018 cho các cơ sở giáo dục tiểu học; Các cơ sở giáo dục chưa cụ thể nội dung và thời gian thực hiện trải nghiệm các môn học trong kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức thực hiện ngay từ đầu năm học 2024-2025.

Huyện Điện Biên Đông: Toàn huyện thiếu 188 giáo viên, đặc biệt là thiếu 29 giáo viên tiếng Anh (21 GV ở cấp tiểu học và 8 GV ở cấp THCS) nên gặp khó khăn trong quá trình bố trí, sắp xếp giảng dạy môn tiếng Anh đối với các trường trên địa bàn

⁸ Nhiều nhóm, lớp thiếu thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi theo danh mục tối thiểu (MN Sen Thượng, Leng Su Sin, Chung Chải). Theo báo cáo, có 60 nhóm, lớp thiếu thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi tối thiểu. (ảnh hưởng đến điều kiện đảm bảo để được công nhận duy trì phổ cập, trường chuẩn QG); Thiếu thiết bị dạy học đồ dùng, đồ chơi tối thiểu ở cấp học mầm non (145/296 nhóm, lớp thiếu đồ dùng, thiết bị, đồ chơi tối thiểu, chiếm 48,9%). Việc thành lập và hoạt động của Hội đồng lựa chọn học liệu, đồ chơi ở một số trường mầm non chưa đầy đủ thành phần theo quy định tại Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT (MN Pá Vạt, MN Chiềng Sơ)

chọn sách giáo khoa). Do chỉ có 01 giáo viên tham gia bỏ phiếu nên toàn bộ quy trình từ thảo luận, viết phiếu nhận xét đánh giá sách giáo khoa, phiếu lựa chọn chưa được thực hiện theo quy định.

- Hồ sơ lựa chọn sách cấp THCS: trên địa bàn Thị xã Mường Lay và Huyện Mường Chà: thiếu minh chứng về lập, tổng hợp dự toán kinh phí, đề xuất cơ sở vật chất trình cấp có thẩm quyền phục vụ cho công tác lựa chọn SGK được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 13 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT;

Thời gian họp Hội đồng lựa chọn SGK còn quá ít (01 buổi để thảo luận, lựa chọn số đầu sách lớn); biên bản họp, lựa chọn SGK của một số đơn vị được kiểm tra chưa thể hiện cụ thể các ý kiến trao đổi, thảo luận, đánh giá về các bộ SGK được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8, Thông tư số 25/2020/TTBGDĐT; khoản 3 Điều 7 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT.

Tiến trình thời gian còn chưa phù hợp khi xây dựng Kế hoạch lựa chọn sách giáo khoa của Tổ chuyên môn và Hội đồng trường theo hướng dẫn; một số môn còn thiếu xây dựng Kế hoạch lựa chọn sách giáo khoa cho từng môn;

Một số tổ chuyên môn trường THCS, THPT chưa cung cấp đủ minh chứng (phiếu đọc, phiếu nhận xét, phiếu chọn...); phối hợp với các trường THCS lân cận cử giáo viên tham gia lựa chọn sách giáo khoa lớp 5,9,12 môn Mỹ thuật, Âm nhạc (chưa cụ thể trong biên bản) ...; Phiếu đánh giá sách giáo khoa của các giáo viên ở nhiều môn còn tích giống nhau, cảm tính (thường tích cả cột giống nhau dù chọn hay không lựa chọn) không thể hiện được việc đọc, đánh giá các sách giáo khoa khi tham gia lựa chọn; Báo cáo kết quả đọc sách giáo khoa của nhiều giáo viên ở nhiều môn còn giống nhau y hệt về nội dung hoặc nội dung còn sơ sài; Phiếu lựa chọn SGK còn tích trên máy tính.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND huyện, thị xã, thành phố

a) Tiếp tục quan tâm đầu tư bố trí kinh phí đầu tư công để xây mới bổ sung cơ sở vật chất trường lớp học còn thiếu. Có lộ trình thay thế, cải tạo các phòng học, phòng bộ môn, công trình phụ trợ của các cơ sở giáo dục đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (đảm bảo yêu cầu phòng học 1,2m²/học sinh, phòng ở nội trú, bán trú 4m²/học sinh; phòng học bộ môn: cấp tiểu học 50m², cấp THCS 60 m²..).

b) Quan tâm chỉ đạo các phòng ban chuyên môn của huyện bố trí kinh phí, huy động, lồng ghép các nguồn vốn và huy động các nguồn lực từ nhân dân; đẩy nhanh thực hiện các dự án cải tạo, sửa chữa, đầu tư phòng học và nhiều hạng mục khác; bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học, cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 như: đầu tư bổ sung, phòng học Ngoại ngữ (phòng Lab), Tin học cho các trường còn thiếu; mua sắm, trang bị máy tính bổ sung máy vi tính cho các phòng Tin học đảm bảo tổ chức dạy Tin học cho học sinh các khối

lớp... Phân bổ, cấp bổ sung kinh phí cho ngành Giáo dục và Đào tạo để chi trả tăng giờ cho giáo viên, đặc biệt là những loại hình giáo viên còn thiếu.

c) Có giải pháp hiệu quả trong công tác tuyển dụng, bổ sung biên chế giáo viên cho năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, trong đó ưu tiên biên chế để tuyển dụng giáo viên cho các môn học mới trong Chương trình GDPT 2018 (Tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc...). Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc bố trí, sắp xếp trường lớp, giáo viên, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và cơ sở giáo dục đảm bảo bố trí đủ số lượng giáo viên/lớp theo định mức để triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018. Bổ nhiệm mới cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Tiếp tục rà soát đội ngũ giáo viên, xác định số giáo viên thừa, thiếu từng cấp học, môn học; tham mưu hợp đồng, tuyển bổ sung giáo viên, ưu tiên tuyển giáo viên mầm non và giáo viên chuyên biệt: Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, đảm bảo theo chỉ tiêu biên chế giao và đảm bảo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ; thực hiện điều chuyển, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu.

Xây dựng phương án bố trí giáo viên để thực hiện hình thức: Một giáo viên dạy liên trường trên cùng địa bàn; tổ chức dạy học trực tuyến đối với những môn học chưa thể bố trí giáo viên đứng lớp, đảm bảo 100% học sinh phổ thông được học các môn học bắt buộc theo quy định của Chương trình GDPT 2018; trên cơ sở cân đối ngân sách và các nguồn xã hội hóa hợp pháp, có chính sách hỗ trợ đối với giáo viên dạy liên trường: chi phí đi lại và các chi phí khác (nếu có) để đảm bảo công bằng và quyền lợi của giáo viên. Thực hiện nghiêm túc chế độ lương, phụ cấp theo lương, chế độ thanh toán tăng giờ; các chế độ đối với viên chức được điều động, biệt phái đến vùng đặc biệt khó khăn hoặc ra khỏi vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ.

b) Tiếp tục chỉ đạo các cấp học huy động học sinh đi học đảm bảo kế hoạch UBND tỉnh giao. Đối với cấp học mầm non huy động trẻ ra lớp đồng thời với việc rà soát, sắp xếp hợp lý số lượng trẻ/ nhóm, lớp (không sắp xếp trẻ nhà trẻ học ghép với trẻ mẫu giáo); dồn ghép các điểm trường lẻ gần nhau, có giao thông đi lại thuận tiện để tăng số trẻ và số giáo viên trên lớp. Chỉ mở các nhóm trẻ nhà trẻ khi có giáo viên để thực hiện chương trình GDMN 2 buổi/ngày.

c) Tích cực tham mưu với các cấp đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng bổ sung phòng học bộ môn, phòng ở nội trú cho học sinh bán trú; cung cấp thiết bị dạy học đặc biệt là đầu tư thiết bị máy tính, các phòng học chức năng để thực hiện chương trình GDPT 2018; quan tâm đầu tư thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, phần mềm học tập cho trẻ theo hướng đồng bộ, hiện đại cho các cơ sở GDMN, bổ sung các bếp nấu ăn đạt chuẩn ở các điểm trường lẻ đối với cấp mầm non. Đầu tư phòng họp trực tuyến cho các trường. Tiếp tục đôn đốc tiến độ tu sửa cơ sở vật chất ở một số đơn vị trường đang trong giai đoạn tu sửa cải tạo đảm bảo tiến độ hoàn thành trước khai giảng năm học mới.

d) Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục mua sắm trang thiết bị dạy học tối

thiếu năm 2024 theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT, Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT, sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm đảm bảo triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến từng cán bộ quản lý giáo viên và học sinh về việc giữ gìn, bảo quản sách giáo khoa; không viết, vẽ vào sách giáo khoa để sách giáo khoa được sử dụng lại lâu dài.

e) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục không được vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh, học viên mua xuất bản phẩm ngoài danh mục sách giáo khoa đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và UBND tỉnh đã phê duyệt lựa chọn dưới bất kỳ hình thức nào; không thực hiện việc lập danh mục, đóng gói thành bộ sách giáo khoa kèm sách bài tập, sách tham khảo và các tài liệu khác ngoài danh mục sách giáo khoa đã được phê duyệt, lựa chọn để học sinh, phụ huynh học sinh mua và sử dụng theo đúng quy định tại Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT ngày 10/6/2022 của Bộ GDĐT về việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông và Thông tư 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Trong trường hợp bất khả kháng, tạm thời học sinh không có đủ sách giáo khoa, các cơ sở giáo dục chủ động áp dụng giải pháp khắc phục tình thế như: Bố trí thời khóa biểu lệch môn giữa các lớp, hai học sinh cùng bàn dùng chung một bộ sách giáo khoa... tuyệt đối không để học sinh học chay. Tổ chức rà soát, kiểm tra quy trình lựa chọn sách giáo khoa, đảm bảo hồ sơ theo quy định.

f) Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo yêu cầu theo quy định.

g) Tiếp tục tăng cường chỉ đạo công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm an toàn, vệ sinh trường lớp học.

h) Chỉ đạo các trường PTDTBT, các cơ sở giáo dục có học sinh bán trú bố trí sắp xếp chỗ ở cho học bán trú đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3. Đối với các Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện

Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục của trung tâm và xây dựng tổ hợp các môn học lựa chọn trên cơ sở vừa đảm bảo nguyện vọng của người học vừa đảm bảo các điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy của giáo viên.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình GDTX cấp THCS, THPT đối với lớp 9, lớp 12. Tăng cường công tác quản lý việc tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá xếp loại học lực của học viên đúng thực chất, khách quan và chính xác. Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức

ôn tập, ôn thi tốt nghiệp THPT, hướng dẫn học viên lớp 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các trường THPT trên địa bàn trong các công tác: tuyển sinh đầu cấp; hợp đồng, thỉnh giảng giáo viên giảng dạy Chương trình GDPT; tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cấp trường, cấp cụm trường....

4. Đối với các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT

a) Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các lực lượng trên địa bàn tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, huy động học sinh ra lớp; tăng cường truyền thông về triển khai Chương trình GDPT 2018 (GDPT 2018) đối với lớp 12 năm học 2024-2025 theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT về Chương trình, sách giáo khoa.

b) Huy động các nguồn lực hợp pháp tu sửa cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường trường học. Chủ động rà soát các điều kiện đảm bảo an ninh, an toàn trường học, đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, nhất là công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh. Tăng cường công tác bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, nhà ở nội trú, bán trú, bếp ăn... cho học sinh nội trú, bán trú. Bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống máy tính của các phòng học Tin học đảm bảo đáp ứng yêu cầu dạy và học.

c) Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở, phòng GDĐT, thực hiện đảm bảo các quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục; thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác; kế hoạch triển khai công tác xã hội hóa giáo dục, quản lý dạy thêm học thêm; phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ, phân công giảng dạy... Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo năm học của Sở GDĐT; xây dựng, phê duyệt phân phối chương trình các môn học để triển khai thực hiện ngay khi bước vào năm học mới.

Trên đây là thông báo kết quả kiểm tra đầu năm học 2024- 2025. Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố; các Trung tâm GDNN-GDPTX cấp huyện, các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT thông báo công khai kết quả kiểm tra đến cán bộ, giáo viên, nhân viên; triển khai, tổ chức khắc phục những tồn tại đã nêu ở trên, báo cáo kết quả về Sở GDĐT (qua Thanh tra Sở GDĐT) trước ngày 15/10/2024./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- UBND các huyện, TX, TP (để P/h)
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Các phòng GDĐT;
- Các Trung tâm GDNN-GDPTX cấp huyện;
- Các phòng CM, NV Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Đoạt